

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 22/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhân Phái và ông Nguyễn Đức Phương.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Xuân Cầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên toà: Ông Đinh Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hải N; tên gọi khác: Xù; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1982 tại tỉnh Q; nơi cư trú: Số 74, Khu phố 4, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông: Lê Quý T (sinh năm: 1955) và bà: Lê Thị Ngọc B (sinh năm: 1957); Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Trần V đã chết):

Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1932, bà Đoàn Thị H, sinh năm 1971, chị Trần Thị Diễm M, sinh năm 1993, chị Trần Thị N, sinh năm 1996, cháu Trần Thị Tuyết, sinh năm 2007 và cháu Trần Thị Ngọc Q, sinh năm 2009; đều trú tại: Thôn X, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (là mẹ, vợ, và các con của bị hại). Những người này đều ủy quyền cho người đại diện hợp pháp là bà Đoàn Thị H tham gia tố tụng, bà Hoa có mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ du lịch M, địa chỉ: Khóm 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Công M, sinh năm 1983, chức vụ: Giám đốc; trú tại: Số nhà 29, đường Ô, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Văn H, sinh năm 1971; trú tại: Tổ 4, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/11/2020, Lê Hải N (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43B-040.75 chạy theo hướng Huế - Đà Nẵng. Khi đến Km 854+100 Quốc lộ 1, thuộc địa phận xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do không chú ý quan sát xe và giữ khoảng cách với xe chạy cùng chiều phía trước nên đã tông vào phía sau xe ô tô 75TD-000.29 do ông Trần V (sinh năm: 1967, ở thôn X, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế) đang chạy phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả: Ông V bị thương cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 03/12/2020 thì chết; 02 xe bị hư hỏng nặng.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

Chọn cột biển báo “Cấm ô tô quay đầu xe” làm mốc khám nghiệm; chọn mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm chuẩn. Cách vị trí cột biển báo “Cấm ô tô quay đầu xe” 5,5 mét về phía Đà Nẵng, trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm phát hiện dây vết chà siết làm đen mặt đường, chiều hướng Huế - Đà Nẵng, kích thước (4,5x 0,18) mét, có điểm bắt đầu cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm 3,3 mét, điểm kết thúc cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm 1,6 mét (vị trí số 1).

Cách điểm đầu (vị trí số 1) 1,1 mét về phía Đà Nẵng hơi chệch về phía mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm, trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm phát hiện dây vết chà siết làm đen mặt đường, chiều hướng Huế - Đà Nẵng, kích thước (5,9 x 0,09) mét, có điểm bắt đầu và điểm kết thúc cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm lần lượt là 2,3 và 0,3 mét (vị trí số 2). Cách điểm đầu (vị trí số 2) 3,8 mét về phía Đà Nẵng hơi chệch về phía mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm, trên dải hộ lan can bên phải theo hướng khám nghiệm phát hiện dây vết chà siết kim loại có bám chất sơn màu xanh, kích thước (9,7 x 0,07) mét, có điểm bắt đầu và điểm kết thúc nằm trên dải hộ lan can (vị trí số 3). Cách điểm đầu (vị trí số 2) 3,3 mét về phía Đà Nẵng, trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm là vị trí mảnh biển số 43B-040.75 và đám bao gạo, gạo rơi vãi, kích thước trong diện (34x 6,2) mét, có trung tâm cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm 3,28 mét (vị trí số 4). Cách điểm đầu (vị trí số 4) 5,0 mét về phía Đà Nẵng, trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm phát hiện dây vết cày xước mặt đường, chiều hướng Huế - Đà

Năng, kích thước trong diện (2,6x 1,4) mét, có điểm bắt đầu cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm 1,2 mét, điểm kết thúc nằm bên dưới chiếc xe 75TD-000.29 (vị trí số 5). Cách điểm đầu (vị trí số 5) 2,6 mét về phía Đà Nẵng là vị trí trực bNguyễn sau bên phải chiếc xe 75TD- 000.29 đang trong trạng thái dừng đỗ trên mặt đường, trực bNguyễn trước và trực bNguyễn sau bên phải cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm lần lượt là 0 mét và 1,6 mét. Đầu xe quay về hướng Đà Nẵng chệch về phía mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đuôi xe quay về hướng Huế chệch về phía dải phân cách cứng giữa đường. Cách trực bNguyễn trước bên trái xe 75TD- 000.29 20,5 mét về phía Đà Nẵng là vị trí trực bNguyễn trước bên phải xe ô tô 43B-040.75 đang trong trạng thái dừng đỗ trên mặt đường, đầu quay về hướng Đà Nẵng, đuôi quay về hướng Huế; trực bNguyễn trước và trực bNguyễn sau bên phải cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm lần lượt là 3,1 mét và 3,0 mét.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:*

+ Xe ô tô 75TD- 000.29: Mặt sau nắp thùng chở hàng bị trầy xước, bám dính mảnh sơn màu trắng bạc, vị trí này cách mặt đất (70- 110) cm. Biển số phía sau của xe bị trầy xước, móp méo biến dạng từ sau ra trước, vị trí trầy xước móp méo này cách mặt đất (55-72) cm. Cụm đèn phía sau bên trái bị vỡ hỏng, bung khỏi vị trí ban đầu, phần khung kim loại xung quanh bị trầy xước, móp méo chiều hướng từ sau ra trước, vị trí này cách mặt đất (55-70) cm. Nhíp giảm xóc phía sau bên trái bị trầy xước, bám dính chất màu hồng nhạt, sơn màu trắng bạc, vị trí này cách mặt đất (45-55) cm. Chấn bunn sau bên trái trầy xước. Thành thùng chở hàng bên trái bị trầy xước, móp méo biến dạng, nghiêng qua bên phải. Cửa lên xuống buồng lái bên trái bung rời khỏi vị trí ban đầu. Buồng lái bị móp méo biến dạng, vỡ hỏng kính chắn gió, hư hỏng.

+ Xe ô tô 43B- 040.75: Cản trước của xe bị trầy xước, vỡ hỏng, móp méo biến dạng, vị trí này cách mặt đất (35-70) cm. Nắp capo tại vị trí phía trước bên phải bị trầy xước, rách hỏng, bám dính chất sơn màu xanh, vị trí này cách mặt đất (114-125) cm. Cụm đèn chiếu sang, báo rẽ phía trước bên phải bị vỡ hỏng, thụt lùi vào trong, phần vỏ xung quanh cụm đèn này bị trầy xước, vỡ hỏng, bám dính chất sơn màu xanh. Vị trí cách mặt đất (70-110) cm. Trên kính chắn gió phía trước của xe có kẹt lại 04 bao ni long màu trắng, xanh, đỏ vàng dạng bao gạo hiệu “Bò câu”.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 239-20/TT ngày 28/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đối với ông Trần V đã kết luận: Chấn thương sọ não nặng không hồi phục.

Quá trình điều tra đã thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 xe ô tô 43B-040.75; Bản sao giấy chứng nhận xe ô tô 43B-040.75; giấy chứng nhận kiểm định ô tô 43B-040.75; xe ô tô 75TD-000.29; 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Lê Hải N do sở giao thông Hải Phòng cấp ngày 18/12/2017. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các phương tiện và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp và người quản lý hợp pháp về tài sản, gồm: 01

xe ô tô 43B-040.75; Bản sao giấy chứng nhận xe ô tô 43B-040.75; giấy chứng nhận kiểm định ô tô 43B-040.75; xe ô tô 75TD-000.29. Hiện còn tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Lê Hải N.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐG ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Lộc đã kết luận giá trị thiệt hại xe ô tô 43B-040.75 là 9.450.000 đồng; xe ô tô 75TD-000.29 là 6.750.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận về bồi thường dân sự. Theo đó chủ xe ô tô 43B-040.75 bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tất cả các chi phí 140.000.000 đồng, bị cáo Lê Hải N tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 10.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng cho hai con của bị hại số tiền 1.500.000 đồng/02 cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSPL ngày 16 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Hải N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hải N từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về cấp dưỡng nuôi con tại phiên tòa. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe hạng E cho bị cáo N.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Lê Hải N: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến đại diện hợp pháp của bị hại: Gia đình đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Hải N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét N nhân, lỗi của vụ tai nạn giao thông thấy rằng: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/11/2020, Lê Hải N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43B-040.75 chạy theo

hướng Huế - Đà Nẵng. Khi đến Km 854+100, Quốc lộ 1, thuộc địa phận xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, lúc này có xe ô tô biển kiểm soát 75TĐ-000.29 do bị hại Trần V điều khiển đang chạy phía trước cùng chiều với xe ô tô do Lê Hải N điều khiển, do bị cáo N điều khiển xe ô tô đã không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình nên đã tông vào sau xe ô tô biển kiểm soát 75TĐ-000.29 do ông Trần V điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: Ông Vinh bị thương cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 03/12/2020 thì chết; 02 xe bị hư hỏng nặng, giá trị thiệt hại là: 16.200.000đ.

Như vậy, N nhân và lỗi gây ra tai nạn là do bị cáo N khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã không thực hiện đúng quy định về khoảng cách nên đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Với hậu quả nêu trên, hành vi của bị cáo N đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

[5] Bị cáo N không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấy rằng: Lỗi của vụ tai nạn giao thông là do lỗi hoàn toàn của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng đấu tranh phòng ngừa và chống vi phạm pháp luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, xét bị cáo N có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi mẹ già bị khuyết tật nặng, vừa ốm vừa điếc nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ già do vậy cần xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Xét mức hình phạt theo đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp. Xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị đơn dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận số tiền bồi thường thiệt hại số tiền 150.000.000 đồng về tiền mai táng, bù đắp tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền này. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con của bị hại là cháu Trần Thị Tuyết Ly, sinh ngày 02/6/2007; cháu Trần Thị Ngọc Quyên, sinh ngày 23/4/2009, mỗi tháng 1.500.000 đ/tháng/2 cháu, bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 02/2020 đến nay. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận đối với số tiền cấp dưỡng của các tháng còn lại, bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng 01 lần để nuôi hai con của bị hại với tổng số tiền 70.000.000 đồng, được chia làm hai lần, lần thứ nhất vào ngày 22/7/2021 bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường số tiền cấp dưỡng 35.000.000đ, lần thứ hai chậm nhất vào ngày 22/7/2022 bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường số tiền cấp dưỡng 35.000.000đ. Sự thỏa thuận là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với giấy phép lái xe hạng E mang tên Lê Hải N, bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên cần trả lại cho bị cáo N.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hải N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hải N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Hải N và đại diện hợp pháp của bị hại Trần V về việc cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại là Trần Thị Tuyết L, sinh ngày 02/6/2007 và Trần Thị Ngọc Q, sinh ngày 23/4/2009, số tiền cấp dưỡng 70.000.000 đồng. Số tiền này được thực hiện chia làm 02 đợt.

Đợt 01: Vào ngày 22/7/2021, bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường số tiền cấp dưỡng 35.000.000đ.

Đợt 02: Chậm nhất vào ngày 22/7/2022, bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường số tiền cấp dưỡng 35.000.000đ

Kể từ sau ngày 22/7/2021, có đơn yêu cầu thi hành án của đại diện hợp pháp của bị hại cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Lê Hải N còn chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Trả lại Giấy phép lái xe hạng E mang tên Lê Hải N do sở giao thông thành phố Hải Phòng cấp ngày 18/12/2017 cho bị cáo Lê Hải N (Giấy phép lái xe hiện đang do Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phú Lộc quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử buộc bị cáo Lê Hải N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm

5. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc;
- THADS huyện Phú Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

